

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI
Số: 102/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 07 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án
cần thu hồi đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 04/5/2013 của Chính phủ về việc xét duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) của tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Gia Lai;

Xét Tờ trình số 4322/TTr-UBND ngày 17/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh với tổng diện tích 2.219,66 ha để thực hiện 387 dự án, công trình.

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XI, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ủy ban TVQH;
- VPQH; VPCP;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website: <http://dbnd.gialai.gov.vn>;
- Báo Gia Lai; Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo và chuyên viên phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT-TH.



CHỦ TỊCH

Dương Văn Trang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

ĐỊNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CẦN THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI TRONG NĂM 2018

(Kèm theo Nghị quyết số 102/NQ-HĐND ngày 07/12/2017 của HĐND tỉnh Gia Lai)

STT	Tên công trình dự án	Địa điểm	Diện tích (ha)	Hiện trạng	Quyết định phê duyệt đầu tư hoặc chủ trương đầu tư	Ghi chú
I. Huyện Chư Pưh						
1	Đường liên huyện Chư Sê - Chư Pưh - Chư Prông	Thị trấn Nhon Hòa, các xã: Ia Hla, Ia Hrú và Ia Dreng	322,66	Đất ở tại đô thị, đất trồng cây lâu năm và hàng năm	Công văn số 259/BQLDCTGT ngày 30/8/2016 của Ban quản lý các dự án công trình giao thông tỉnh Gia Lai	
2	Trụ sở các cơ quan thị trấn Nhon Hòa	Thị trấn Nhon Hòa	3,00	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm		
3	Quy hoạch khu dịch vụ thương mại cho thuê và khu dân cư trụ sở cũ thị trấn Nhon Hòa	Thị trấn Nhon Hòa	1,50	Đất trụ sở cơ quan	Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 17/9/2010 của UBND tỉnh	
4	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng	Thị trấn Nhon Hòa	1,00	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm		
5	Trụ sở thư viện huyện	Thị trấn Nhon Hòa	0,50	Đất trồng cây lâu năm		
6	Đường vành đai phía Tây thị trấn Nhon Hòa	Thị trấn Nhon Hòa	7,00	Đất ở tại đô thị, đất trồng cây lâu năm và hàng năm	Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh	
7	Công trình hệ thống thủy lợi hồ chứa nước Plei Thoại Ga A	Xã Chư Don	171,00	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm, đất rừng sản xuất	Công văn số 4401/BKHDT-KHGDNTMT ngày 31/5/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	
8	Mở rộng đường vào trường THCS Hà Huy Tập và trường mẫu giáo Hoa Sen tại xã Ia Blứ	Xã Ia Blứ	0,06	Đất trồng cây lâu năm	Báo cáo số 06/BC-UBND ngày 01/9/2016 của xã Ia Blứ	
9	Trạm biến áp 110KV Chư Pưh và đầu nối	Các xã: Ia Dreng và Ia Hrú	10,00	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm	Công văn số 4415/UBND-CNXD ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh	
10	Quy hoạch khu dân cư thôn Kênh Mết	Xã Ia Le	3,30	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1015B/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND huyện Chư Pưh	
11	Quy hoạch khu vực đất ở để dân dân cho 150 hộ	Xã Ia Phang	7,00	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm		
12	Khu dân cư thôn Briêng	Xã Ia Phang	1,00	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm	Báo cáo số 54/BC-UBND ngày 07/10/2016 của xã Ia Phang	
13	Hồ chứa nước Ia Your	Xã Ia Phang	100,00	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm		
14	Đường dây thuộc dự án Đầu nối 110kV sau TBA 220kV Chư Sê	Xã Ia Hrú	0,10	Đất ở tại đô thị, đất trồng cây lâu năm và hàng năm	Quyết định số 2456/QĐ-EVN CPC ngày 11/4/2017 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung	
II. Huyện Chư Păh						
1	Nhà máy nước sạch	Thị trấn Ia Ly	67,29	Đất nông nghiệp		
2	Trung tâm giết mổ gia súc gia cầm	Các xã và thị trấn	1,00	Đất nông nghiệp		
3	Bến xe huyện	Thị trấn Phú Hòa	2,00	Đất nông nghiệp		
4	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc	Xã Ia Khurul	2,00	Đất nông nghiệp		
5	Nhà máy chế biến cà phê hòa tan và cà phê bột	Các xã và thị trấn	2,00	Đất nông nghiệp		
6	Nhà máy chế biến tiêu hạt và tiêu bột	Các xã và thị trấn	2,00	Đất nông nghiệp		
7	Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ gỗ cao su và gỗ rừng sản xuất	Các xã và thị trấn	2,00	Đất nông nghiệp		
8	Nhà máy rác thải	Các xã và thị trấn	1,00	Đất nông nghiệp	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh	

9	Nhà máy sản xuất, chế biến sâu các sản phẩm từ mù cưa su	Các xã và thị trấn	2,00	Đất nông nghiệp	
10	Đường liên xã Ia Phí, Ia Mơ Nông và thị trấn Ia Ly	Các xã Ia Phí, Ia Mơ Nông và thị trấn Ia Ly	6,68	Đất ở tại đô thị, đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh
11	Hợp phần xây dựng cầu dân sinh - Dự án LRAM P	Các xã và thị trấn	4,19	Đất ở tại đô thị, đất ở tại nông thôn, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất trồng lúa	Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải
12	Quy hoạch nông thôn mới	Các xã: Hòa Phú, Ia Nhin, Ia Ka và thị trấn Phú Hòa	15,00	Đất trồng cây lâu năm	Chương trình nông thôn mới
13	Kiên cố hóa kênh mương và làm mới 02 tuyến kênh của thủy lợi Ia Tor Ven 2	Xã Ia Khrol	0,50	Đất trồng lúa	Quyết định số 452/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của UBND huyện Chư Păh
14	Đường liên huyện Chư Păh, Ia Grai, Chư Prông, Đức Cơ	Các xã và thị trấn	26,82	Đất ở tại đô thị, đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Công văn số 222a/HĐND-VP ngày 27/02/2017 của HĐND tỉnh
III. Thị xã Ayun Pa			120,10		
1	Hồ chứa nước Ia Rô	Các xã: Ia Sao và Ia Rô	104,00	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm và đất trồng cây lâu năm	Công văn số 233/HĐND-VP ngày 31/3/2017 của HĐND tỉnh và Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của UBND tỉnh
2	Mở rộng Trường Tiểu học Chu Văn An	Xã Ia Rbol	0,02	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 592/UBND-TH ngày 22/6/2017 của UBND thị xã Ayun Pa
3	Mở rộng trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Xã Ia Rbol	0,04	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh
4	Nâng cấp đường Hoàng Hoa Thám	Phường Đoàn Kết	0,02	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 249A/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND thị xã Ayun Pa
5	Hội trường Tô dân phố 2	Phường Đoàn Kết	0,03	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của UBND thị xã Ayun Pa
6	Hội trường Tô dân phố 6	Phường Hòa Bình	0,02	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 26/10/2013 của UBND thị xã Ayun Pa
7	Hội trường Tô dân phố 1	Phường Hòa Bình	0,02	Đất trồng cây lâu năm	Báo cáo số 476/BC-UBND ngày 03/11/2017 của UBND thị xã Ayun Pa
8	Hội trường Tô dân phố 3	Phường Hòa Bình	0,02	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND thị xã Ayun Pa
9	Hội trường Tô dân phố 5	Phường Hòa Bình	0,02	Đất trồng cây lâu năm	Theo chương trình xây dựng nông thôn mới
10	Nhà văn hóa xã	Xã Ia Rô	0,17	Đất trồng cây hàng năm	
11	Nhà văn hóa thôn Quyết Thắng	Xã Ia Sao	0,05	Đất trồng cây hàng năm	
12	Khu dân cư Bình Hòa	Phường Sông Bờ	1,00	Đất trồng cây hàng năm	
13	Khu dân cư tổ 1	Phường Đoàn Kết	0,30	Đất trồng cây hàng năm	
14	Khu dân cư tuyến Ngõ Mây - Kpă Klông	Phường Đoàn Kết	0,30	Đất trồng cây hàng năm	
15	Khu dân cư	Xã Chư Băh	0,03	Đất trồng cây hàng năm	

28

16	Nhà văn hóa xã	Xã Ia Rbol	0,06	Đất trồng cây hàng năm	Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới
17	Chợ xã, chợ thị xã	Phường Đoàn Kết và xã Ia Sao	4,00	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh
18	Nhà máy chế biến sản phẩm từ cây ăn quả	Xã Ia Sao	3,00	Đất trồng cây hàng năm	
19	Nhà máy xử lý rác thải	Xã Ia Sao	4,00	Đất trồng cây hàng năm	
20	Nhà máy chế biến các sản phẩm sau đường	Xã Ia Sao	3,00	Đất trồng cây hàng năm	
IV. Huyện Kông Chro			5,56		
1	Phương án bố trí dân cư vùng thiên tai huyện Kông Chro	Xã Đắk Kơ Ning	0,81	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND tỉnh
2	Đường Liên xã huyện Kông Chro - Nhánh 1: Từ xã Kông Yang đi xã Đắk Tpag - Nhánh 2: Từ Quốc lộ Trường Sơn Đông đi xã Đắk Pơ Pho	Xã Kông Yang, Đắk Tpag	3,10	Đất trồng cây hàng năm và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 247/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh
3	Mở rộng đường theo quy hoạch trung tâm thị trấn	Thị trấn Kông Chro	0,80	Đất trồng cây hàng năm và đất trồng cây lâu năm	Thông báo số 31/TB-UBND ngày 23/6/2017 của UBND huyện
4	Nhà văn hóa tổ 7	Thị trấn Kông Chro	0,02	Đất thương mại dịch vụ	Công văn số 1503/UBND-NL ngày 31/7/2017 của UBND huyện
5	Trạm y tế Thị trấn Kông Chro	Thị trấn Kông Chro	0,18	Đất trồng cây hàng năm	Thông báo số 52/TB-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện
6	Khu dân cư	Thị trấn Kông Chro	0,65	Đất trồng cây lâu năm	Thông báo số 44/TB-UBND ngày 30/8/2017 của UBND huyện
V. Huyện Đắk Đoa			10,80		
1	Đường liên xã Hải Yang - Kon Gang	Các xã: Hải Yang và Kon Gang	6,30	Đất rừng trồng sản xuất, đất trồng và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh
2	Đường Trần Phú (đoạn nối dài)	Thị trấn Đắk Đoa	1,40	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 06/01/2016 của UBND tỉnh
3	Trường Tiểu học Ia Băng	Xã Ia Băng	1,10	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	Quyết định số 3052/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND huyện Đắk Đoa
4	Mở rộng đường vào Khu du lịch sinh thái Hồ Ia Băng	Xã Ia Băng	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 03/11/2017 của UBND huyện Đắk Đoa
VI. Thị xã An Khê			70,91		
1	Quy hoạch đất nghĩa địa	Xã Tú An	1,00	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 3571/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của UBND thị xã An Khê
2	Quy hoạch khu dân cư khu vực trung tâm xã	Xã Tú An	0,80	Đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm	
3	Quy hoạch đất ở phân lô khu dân cư thôn Tú Thủy 2	Xã Tú An	0,50	Đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm	
4	Quy hoạch nghĩa trang liệt sĩ xã	Xã Tú An	4,50	Đất trồng cây hàng năm	
5	Quy hoạch đất ở cho hộ nghèo	Xã Thành An	0,30	Đất trồng cây hàng năm	
6	Nhà văn hóa xã	Xã Thành An	0,20	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của UBND thị xã An Khê
7	Sân vận động xã	Xã Thành An	0,46	Đất trồng cây hàng năm	
8	Dự án mở đường quy hoạch tiếp giáp đường liên huyện đến nghĩa trang xã (đoạn cuối Thôn 3)	Xã Thành An	2,41	Đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của UBND thị xã An Khê

9	Đường tránh phía Bắc	Các phường: An Phước, An Bình, Ngõ Mây và các xã: Thành An và Song An	13,69	Đất ở tại đô thị, đất ở tại nông thôn, đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm và lâu năm	Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 của UBND tỉnh Gia Lai	
10	Mở rộng Trường Tiểu học Lê Lai	Xã Thành An	0,06	Đất ở tại nông thôn	Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của UBND thị xã An Khê	
11	Khu thể dục thể thao Trường Tiểu học Lê Lai	Xã Thành An	0,30	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 3565/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của UBND thị xã An Khê	
12	Trung tâm văn hóa thể thao xã	Xã Song An	1,50	Đất trồng cây hàng năm và lâu năm	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh	
13	Nghĩa trang xã	Xã Song An	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND thị xã An Khê	
14	Nhà máy xử lý rác và bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt	Xã Song An	12,92	Đất bãi thải xử lý chất thải, đất trồng cây hàng năm và đất chưa sử dụng		
15	Mở rộng Trường mẫu giáo Bình Minh	Phường An Phước	0,22	Đất ở tại đô thị, đất trồng cây hàng năm và lâu năm	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh	
16	Hạ tầng Cùn công nghiệp An Khê (đường D1 và hệ thống xử lý nước thải)	Phường An Bình	9,38	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh	
17	Hẻm Lý Thường Kiệt nối dài đến đường Phan Đình Giót	Phường An Bình	0,20	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 của UBND tỉnh Gia Lai	
18	Đường quy hoạch khu dân cư đi Cầu Rì, Tân Tự	Phường An Bình	0,25	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Gia Lai	
19	Đường Phan Đình Giót	Phường An Bình	0,61	Đất ở tại đô thị, đất trồng cây hàng năm	Báo cáo số 180/BC-UBND và Tờ trình số: 38/TT-UBND ngày 10/7/2015 của UBND thị xã An Khê	
20	Đường Lý Thường Kiệt nối đến đường Phan Đình Giót	Phường An Bình	0,44	Đất trồng cây hàng năm và lâu năm	Báo cáo số 51/BC-UBND ngày 21/8/2017 của UBND phường An Bình	
21	Đường Nguyễn Văn Trỗi (đoạn từ đường Phan Đình Giót đến ngã 3 Đồi Ô tô cũ)	Phường An Bình	1,20	Đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm	Tờ trình số 05/TT-UBND ngày 24/4/2017 của UBND thị xã An Khê	
22	Mở rộng Chợ Đồn	Phường An Bình	0,03	Đất ở tại đô thị, đất trồng cây lâu năm	Báo cáo số 51/BC-UBND ngày 21/8/2017 của UBND phường An Bình	
23	Khu thể dục thể thao Trường Nguyễn Viết Xuân	Phường An Bình	0,20	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 của UBND thị xã An Khê	
24	Quy hoạch phân lô đất ở khu dân cư cho hộ nghèo (phần còn lại chưa phân lô)	Phường An Bình	0,50	Đất trồng cây hàng năm	Công văn số 38/CV-TA ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã An Khê	
25	Quy hoạch đất khu vực bảo vệ di tích khảo cổ học Gò Đá	Phường An Bình	2,20	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh	
26	Mở rộng trụ sở làm việc của Tòa án nhân dân thị xã An Khê	Phường An Bình	0,11	Đất trụ sở cơ quan		
27	Quy hoạch đất trồng hoa	Phường Ngõ Mây	1,12	Đất chưa sử dụng		
28	Quy hoạch đất công cộng	Phường Ngõ Mây	0,03	Đất cơ sở giáo dục đào tạo		
29	Khu thể thao liên hợp	Phường Ngõ Mây	0,40	Đất cơ sở giáo dục đào tạo		
30	Quy hoạch giao đất ở, hoán đổi đất xây dựng nương thoát nước	Phường Ngõ Mây	0,03	Đất chưa sử dụng		
31	Trụ sở Tổ dân phố 3	Phường Ngõ Mây	0,04	Đất cơ sở giáo dục đào tạo		
32	Trụ sở Tổ dân phố 6	Phường Ngõ Mây	0,04	Đất trồng cây hàng năm		
33	Nghĩa trang nhân dân thị xã	Phường Ngõ Mây	5,00	Đất trồng cây hàng năm và lâu năm		
34	Quy hoạch đất ở khu dân cư hẻm Hoàng Hoa Thám	Phường An Tân	4,20	Đất trồng cây hàng năm và lâu năm	Quyết định số 1085/QĐ-UBND ngày 02/4/2014 của UBND thị xã An Khê	
35	Quy hoạch đất ở cho hộ nghèo	Phường An Tân	0,31	Đất trồng cây hàng năm	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND thị xã An Khê	
36	Trường tiểu học phường An Tân	Phường An Tân	1,21	Đất trồng cây hàng năm và lâu năm		

78

37	Chợ trung tâm thị xã	Phường An Tân	2,00	Đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh
38	Đường Hoàng Hoa Thám; đường Ngô Văn Sở; Đường từ hẻm 13/Đỗ Trạc đến khu dân cư Hoàng Hoa Thám; Đường Nguyễn Trung Trực nối dài (từ đường Lê Lai đến đường Chu Văn An); Đường Bùi Thị Xuân (từ đường Anh Hùng Núp đến đường Hoàng Hoa Thám); Đường Phan Chu Trinh (từ đường Bùi Thị Xuân đến đường Lê Lai)	Phường An Phú	1,04	Đất ở tại đô thị, đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm và lâu năm	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND thị xã An Khê Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Gia Lai
39	Nhà văn hóa Tô dân phố 16	Phường An Phú	0,07	Đất nghĩa trang nghĩa địa	Báo cáo số 117/BC-UBND ngày 18/8/2017 của UBND phường An Phú
40	Đường Lý Thái Tổ; Đường Trần Hưng Đạo; Đường cạnh Kho bạc thị xã nối dài đến đường Trần Phú; Đường Nguyễn Công Trứ nối dài (đoạn đường Nguyễn Thiếp đến hẻm 66/Hoàng Văn Thụ); Đường Lê Hồng Phong (từ đường Đỗ Trạc đến hẻm); Đường Nguyễn Công Trứ (từ đường Quang Trung đến hẻm 66/ Hoàng Văn Thụ)	Phường Tây Sơn	0,44	Đất ở tại đô thị, đất trồng cây lâu năm	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND thị xã An Khê Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh Gia Lai
VII. Thành phố Pleiku					
1	Thu hồi đất của Kho CK54	Xã Trà Đa	381,65	Đất quốc phòng	Công văn số 5577/UBND-CNXD ngày 04/12/2015 của UBND tỉnh
2	Thu hồi đất của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh bàn giao địa phương quản lý (khu vực mặt đường Ngô Quyền)	Xã Biển Hồ	7,60	Đất quốc phòng	Công văn số 2154/UBND-VP ngày 18/10/2017 của UBND thành phố
3	Thu hồi đất của Binh Đoàn 15	Phường Yên Thế	6,80	Đất quốc phòng	Công văn số 33/BTL-TM ngày 29/8/2017 của Bộ Tư lệnh binh đoàn 15
4	Dự án Mở rộng nhà thi đấu thể thao tỉnh Gia Lai	Phường Tây Sơn	0,01	Đất ở tại đô thị	Báo cáo số 186/BC-TTPTQD ngày 02/11/2017 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố
5	Khu thể dục thể thao hồ Trạch Sấm	Phường Thống Nhất	0,04	Đất trồng cây hàng năm	Công văn số 2195/STNMT-QHĐĐ ngày 12/12/2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Mở rộng hẻm 46/37 Phù Đồng	Phường Phù Đồng	0,20	Đất ở tại đô thị	Báo cáo số 200/BC-UBND ngày 26/10/2017 của UBND phường Phù Đồng
7	Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên vốn vay WB	Các xã: An Phú, Chư Á, Chư HDRông	16,33	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 1572/QĐ-BGTVT ngày 29/5/2017 tạm phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án "Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên", vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB).
8	Mở rộng đường Cách Mạng Tháng 8	Phường Hoa Lư	0,15	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Báo cáo số 232/BC-UBND ngày 26/10/2017 của UBND phường Hoa Lư
9	Đường vào khu du lịch sinh thái Xuân Thù	Phường Thống Nhất	1,37	Đất ở tại đô thị, đất nông nghiệp, đất giao thông và đất trụ sở cơ quan	Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 của UBND tỉnh
10	Cải tạo nút giao thông Phù Đồng, thành phố Pleiku, Gia Lai	Phường Phù Đồng	0,90	Đất ở tại đô thị, đất trồng cây lâu năm và đất trụ sở cơ quan	Công văn số 836/VP-CNXD ngày 29/6/2016 của Văn phòng UBND tỉnh

11	Mở đường khu vực nhà thi đấu thể thao tỉnh Gia Lai (thu hồi đất của gia đình ông Lê Tấn Hưng)	Phường Tây Sơn	0,01	Đất ở tại đô thị	Báo cáo số 496/BC-TNMT ngày 25/10/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường	
12	Tiểu dự án giảm cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng điện tỉnh Gia Lai	10 xã, phường	0,05	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất ở tại nông thôn và đất giao thông	Công văn số 2688/CREB-QLCT ngày 27/9/2016 của Ban quản lý Điện nông thôn Miền trung	
13	Trạm 500kV Pleiku 2 (phần Taluy)	Xã Ia Kênh	0,04	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 5405/CPMB-DB của Ban quản lý dự án các công trình điện miền Trung	
14	Chợ Yên Thế	Phường Yên Thế	0,40	Đất chợ	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh	
15	Dự án khu dân cư Trà Đa (giai đoạn 1)	Xã Trà Đa	0,51	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 126/TPTQĐ-PBT ngày 26/10/2017 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	
16	Thu hồi đất của ông Lê Đình Tâm	Phường Thống Nhất	0,04	Đất ở tại đô thị	Công văn số 2251/UBND-TNMT ngày 02/11/2017 của UBND thành phố	
17	Thu hồi đất của ông Lê Đình Tâm	Phường Thống Nhất	0,04	Đất ở tại đô thị	Công văn số 2251/UBND-TNMT ngày 02/11/2017 của UBND thành phố	
18	Khu Đô thị mới Hoa Lư Phù Đồng	Phường Phù Đồng	1,80	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 29/9/2014	
19	Chùa Phước Hòa	Phường Yên Thế	0,17	Đất trồng cây hàng năm	Công văn 1642/STNMT-QHDD ngày 17/7/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường	
20	Di chuyển nghĩa địa thôn (thuộc quy hoạch lâm viên biển hồ)	Xã Biển Hồ	4,38	Đất nghĩa địa	Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 07/3/2017 của UBND tỉnh	
21	Khu vui chơi tổ 4 phường Chài Lãng	Xã Chài Lãng	0,50	Đất nghĩa địa	Báo cáo số 147/BC-UBND ngày 31/10/2017 của UBND phường Chài Lãng	
22	Kè chống sạt lở suối Hội Phú đoạn từ đường Lê Thánh Tôn đến đường Nguyễn Trung Trực (đoạn 1)	Các phường: Hội Phú, Hội Thương, Ia Kring	33,29	Đất ở tại đô thị, đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 495/QĐ-UBND ngày 22/8/2014 của UBND tỉnh (quy hoạch chia làm 3 đoạn). + Đoạn 1: Công ty TNHH Trùng Phương đề xuất đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP - Hợp đồng BT (Công văn số 3483/UBND-KT ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh và Công văn số 1770/SKHDT-DN ngày 07/10/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư).	
23	Kè chống sạt lở suối Hội Phú đoạn từ Hùng Vương đến Nguyễn Trung Trực (đoạn 2)	Các phường: Hội Phú, Hội Thương	7,13	Đất ở tại đô thị, đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	+ Đoạn 2: UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư tại các Quyết định số: 1070/QĐ-UBND ngày 31/10/2013 và 720/QĐ-UBND ngày 09/9/2014.	
24	Kè chống sạt lở Suối Hội Phú đoạn từ đường Tạ Quang Bửu đến Cách Mạng Tháng 8 (đoạn 3)	Các phường: Hoa Lư và Phù Đồng	20,54	Đất ở tại đô thị, đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm	+ Đoạn 3: Chủ trương kêu gọi đầu tư.	

74

25	Quy hoạch khu dân cư đường Nguyễn Văn Linh	Các phường: Trà Bả, Hội Phú, Hội Thương, Ia Kring	39,45	Đất ở tại đô thị, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất tổ chức, đất trồng lúa và đất khác	Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 16/6/2009 của UBND tỉnh	
26	Quy hoạch phân khu xây dựng khu vực phía Tây Cầu số 3, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (trừ phần diện tích theo trục đường 17/3 theo danh mục kêu gọi đầu tư của UBND tỉnh)	Các phường: Thống Nhất và Đồng Đa	53,00	Đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm, đất ở tại đô thị, đất giao thông và đất phi nông nghiệp	Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 02/6/2015 của UBND thành phố	Đất trồng lúa 25 ha (thảm quyền chuyển mục đích sử dụng của Thủ tướng Chính phủ theo điểm a khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013)
27	Đầu tư xây dựng đường 17/3 nối dài (từ đường Phạm Văn Đồng đến đường tránh QL14 đoạn qua thành phố Pleiku)	Các phường: Thống Nhất và Đồng Đa	42,00	Đất ở tại đô thị, đất trồng lúa và đất trồng cây lâu năm	Theo đề xuất dự án xây dựng đường 17/3 nội dài (đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến đường Lê Đại Hành) của Công ty CP đầu tư Vinadco theo hình thức đối tác công tư (PPP)- hợp đồng BT	
28	Đường Lý Tự Trọng nối dài, Khu liên hiệp thể dục thể thao	Các phường Tây Sơn và Yên Đỗ	32,49	Đất ở tại đô thị, đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm:	Công văn số 1224/UBND-KT ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh	Đất trồng lúa 26,17 ha (thảm quyền chuyển mục đích sử dụng của Thủ tướng Chính phủ theo điểm a khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013)
29	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư đường Nguyễn Chí Thanh (giai đoạn II)	Các phường: Trà Bả và Chi Lăng	87,58	Đất rừng trồng sản xuất và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 26/3/2013 của UBND thành phố	
VIII. Huyện Krông Pa						
1	Trụ sở UBND xã Ia Mlah	Xã Ia Mlah	1,53	Đất trụ sở cơ quan và đất nông nghiệp	Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 5/4/2016 của UBND tỉnh	
2	Trường Trung học cơ sở Phú Túc	Thị trấn Phú Túc	2,02	Đất nông nghiệp	Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 5/4/2016 của UBND tỉnh	
3	Lò đốt rác bằng khí tự nhiên CNC-168	Xã Ia Rsum	1,00	Đất nông nghiệp	Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 20/7/2015 của UBND tỉnh	
4	Đường liên xã huyện Krông Pa	Các xã: Ia Rсай và Đất Bằng	5,73	Đất nông nghiệp	Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 10/3/2016; ngân sách Trung ương	
5	Đường nội thị thị trấn Phú Túc	Thị trấn Phú Túc	13,27	Đất nông nghiệp	Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 30/10/2016 của UBND tỉnh	
6	Nút giao thông đường Quang Trung- Cách mạng Tháng 8	Thị trấn Phú Túc	0,35	Đất nông nghiệp	Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 03/8/2017; nguồn vốn tăng thu, kết dư	
7	Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng	Xã Chư Gu	0,95	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo, đất nông nghiệp, đất ở	Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 5/4/2016 của UBND tỉnh	
8	Nhà làm việc các phòng ban huyện Krông Pa	Thị trấn Phú Túc	0,90	Đất trụ sở cơ quan và đất nông nghiệp	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 5/4/2016 của UBND tỉnh	
9	Trạm y tế các xã: Uar và Chư Ngoc	Các xã: Uar và Chư Ngoc	0,65	Đất cơ sở y tế và đất nông nghiệp	Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 5/4/2016 của UBND tỉnh	

2

10	Trường mẫu giáo xã	Xã Chư Gu	0,24	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo, đất nông nghiệp	Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 25/3/2016	
11	Trụ sở UBND xã Ia Dreh, Hội trường và các hạng mục phụ	Xã Ia Dreh	0,71	Đất trụ sở cơ quan, đất nông nghiệp	Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 25/3/2016	
12	Trạm y tế thị trấn	Thị trấn Phú Túc	0,20	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 25/3/2016	
13	Trường mẫu giáo xã	Xã Chư Rcam	1,20	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo, đất nông nghiệp	Quyết định số 257B/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	
14	Trường mẫu giáo xã	Xã Ia Rsuom	0,50	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo, đất nông nghiệp	Quyết định số 257B/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	
15	Trường Tiểu học Nay Der	Xã Ia Rsuom	1,20	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo, đất nông nghiệp	Quyết định số 257B/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	
16	Trường tiểu học xã	Xã Ia Rmrok	1,70	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo, đất nông nghiệp	Quyết định số 257B/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	
17	Kênh nội đồng thuộc dự án Thủy lợi hồ chứa nước Ia Mlah	Xã Ia Mlah	1,56	Đất trồng đất trồng cây hàng năm và đất trồng lúa	Công văn số 5247/UBND-CNXD ngày 22/6/2017 của UBND tỉnh	
18	Đường đến khu sản xuất điểm 11	Xã Ular	0,40	Đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	
19	Nhà sinh hoạt cộng đồng điểm 11	Xã Ular	0,15	Đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	
20	Nghĩa trang 03 thôn, buôn	Xã Ular	4,10	Đất trồng cây hàng năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	
21	Nghĩa trang buôn Choaanh	Xã Ular	2,10	Đất trồng cây hàng năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	
22	Nghĩa trang điểm 11	Xã Ular	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	
23	Nhà văn hóa trung tâm xã	Xã Ular	0,15	Đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	
24	Trạm y tế xã	Xã Ular	0,75	Đất nông nghiệp	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	
25	Đường trong Quy hoạch Trung tâm xã Ular, Đường D3	Xã Ular	3,90	Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	
26	Đường vành đai Trung tâm xã	Xã Chư Rcam	1,50	Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 17/10/2013 của UBND huyện Krông Pa	
27	Xây dựng Nghĩa trang xã	Xã Chư Rcam	6,00	Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Theo chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	
28	Nghĩa trang xã	Xã Phú Cần	6,10	Đất nông nghiệp	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	
29	Chợ vệ tinh xã	Xã Phú Cần	0,60	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	
30	Bãi rác xã	Xã Phú Cần	1,00	Đất nông nghiệp	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	
31	Quy hoạch, xây dựng vùng giãn dân thuộc đường Vành đai buôn Thim và khu vực từ đường Quốc lộ 25 đi buôn Mlah, xã Phú Cần	Xã Phú Cần	3,00	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	
32	Hệ thống tự động lọc nước phen tại trạm nước sinh hoạt tập trung buôn Nai, xã Ia Dreh	Xã Ia Dreh	0,03	Đất trồng cây lâu năm	Theo chương trình 135 năm 2018	
33	Đường vào khu sản xuất tập trung buôn Nai	Xã Ia Dreh	1,00	Đất nông nghiệp	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	
34	Đường vào khu sản xuất tập trung buôn Bầu	Xã Ia Dreh	1,50	Đất nông nghiệp	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	
35	Đường vào khu sản xuất tập trung buôn H'Yú	Xã Ia Dreh	1,50	Đất nông nghiệp	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	
36	Quy hoạch, mở rộng khu đất nghĩa trang của 7 thôn, buôn (H'Vút, Drai, H'Yú, Dịrong, Tring, Bầu và Chư Mkia)	Xã Ia Dreh	6,50	Đất nông nghiệp	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	
37	Trạm bơm thủy lợi tại buôn Dịrong cũ	Xã Ia Dreh	1,41	Đất trồng lúa	Công văn số 320/UBND-KT ngày 12/4/2017 của UBND huyện Krông Pa	
38	Trạm bơm thủy lợi xã	Xã Krông Năng	0,30	Đất trồng cây hàng năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	
39	Nghĩa địa buôn Tăng	Xã Krông Năng	0,12	Đất trồng cây hàng năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới	

40	Nghĩa địa buôn Tỏi	Xã Krông Năng	0,10	Đất trồng cây hàng năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
41	Mở rộng khu dân cư buôn Jú	Xã Krông Năng	0,23	Đất trồng cây hàng năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
42	Nghĩa địa buôn Jú	Xã Krông Năng	0,10	Đất trồng cây hàng năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
43	Mở rộng khu dân cư buôn Ji A	Xã Krông Năng	0,26	Đất trồng cây hàng năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
44	Sân thể thao xã	Xã Ia Rstom	0,79	Đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
45	Mở rộng Đường từ buôn Nu A đến trường Lê Quý Đôn	Xã Ia Rstom	0,50	Đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
46	Đường liên thôn từ thôn 73 đến thôn Đông Phú	Xã Chư Ngọc	0,20	Đất trồng cây lâu năm	Theo chương trình 135 năm 2018
47	Đường đi vào khu sản xuất buôn Sai	Xã Chư Ngọc	0,30	Đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm	Theo chương trình 135 năm 2018
48	Nhà văn hóa xã	Xã Chư Ngọc	1,50	Đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
49	Nghĩa địa buôn Blang	Xã Chư Ngọc	0,90	Đất trồng cây hàng năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
50	Chợ Trung tâm xã	Xã Ia Mlah	0,95	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây hàng năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
51	Nghĩa trang nhân dân 06 thôn	Xã Ia Mlah	10,40	Đất trồng cây hàng năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
52	Bãi rác xã Ia Mlah	Xã Ia Mlah	4,00	Đất trồng cây hàng năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
53	Cầu dân sinh	Xã Ia Rmok	0,20	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
54	Nghĩa trang xã	Xã Chư Gu	1,90	Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
55	Nhà văn hóa buôn Đuk	Xã Chư Gu	0,05	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
56	Nhà văn hóa Tập đoàn 3	Xã Chư Gu	0,05	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
57	Nhà văn hóa Tập đoàn 4+5	Xã Chư Gu	0,05	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
58	Nhà văn hóa Tập đoàn 7	Xã Chư Gu	0,05	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
59	Nhà văn hóa buôn Thuở	Xã Chư Gu	0,05	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
60	Nhà văn hóa buôn Lao	Xã Chư Gu	0,05	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
61	Đường giao thông nội thôn, buôn Ma Nhe A: - Nhánh 1: từ nhà ông Rơ Ó Ring đến nhà Phạm Thị Cẩm Thạch. - Nhánh 2: từ nhà Ksor Lót đến nhà Rơ Ó Long. - Nhánh 3: từ nhà Oi Tel đến nhà Ma Sin. - Nhánh 4: từ nhà Kpá Choan đến nhà Rah Lan Chuông.	Xã Đất Bằng	1,50	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
62	Đường giao thông nội buôn Ma Giai	Xã Đất Bằng	0,50	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
63	Hệ thống nước sinh hoạt buôn Ma Giai	Xã Đất Bằng	1,00	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
64	Nghĩa địa buôn H'Mung	Xã Chư Drăng	1,00	Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
65	Nghĩa địa buôn Nung, xã Chư Drăng	Xã Chư Drăng	1,00	Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới

71

66	Nghĩa địa buôn Chai, xã Chư Drăng	Xã Chư Drăng	1,00	Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
67	Nghĩa địa buôn H'Ngon, xã Chư Drăng	Xã Chư Drăng	1,00	Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
68	Đường từ ngã 3 Mê linh và buôn 1	Xã Chư Drăng	2,50	Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Theo đề án xây dựng nông thôn mới
69	Tiểu dự án Giảm cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng điện tỉnh Gia Lai	Thị trấn Phú Túc và xã Ia Rsuom	0,01	Đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 384/QĐ-EVN CPC ngày 21/1/2014 của Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
70	Xây dựng 06 cầu dân sinh trên địa bàn huyện Krông Pa - hợp phần xây dựng cầu dân sinh dự án LRAMP	Các xã: Ia Rsai, Phú Cản và Ia Mlah	5,72	Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 2/3/2016 của Bộ Giao thông Vận Tải
71	Đường tránh Quốc lộ 25 thuộc địa phận thị trấn Phú Túc	Thị trấn Phú Túc	12,00	Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Quyết định phê duyệt kế hoạch đầu tư trung hạn của Bộ Giao thông Vận tải
72	Nhà máy xử lý rác thải của huyện	Xã Phú Cản	2,40	Đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh
73	Cụm công nghiệp và khu tiểu thủ công nghiệp	Xã Phú Cản	82,00	Đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm	
IX. Huyện Chư Sê			140,62		

1	Giáo họ Mâm côi	Xã Dun	1,34	Đất trồng cây lâu năm	Giấy phép 37/GP/15/TGMMKT ngày 05/10/2015 của Tổng giám mục Kom Tum
2	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Roh Nhó	Xã AIBá	0,09	Đất nông nghiệp	Xây dựng Nông thôn mới
3	Cầu dân sinh	Xã AIBá	0,14	Đất nông nghiệp	Dự án LAM của BGTVT
4	Tiểu dự án giảm cường độ phát thải trong cung cấp năng lượng điện tỉnh Gia Lai	Xã AIBá	3,20	Đất nông nghiệp	Công văn số 4635/CREB-DB ngày 18/10/2017 của Ban quản lý dự án điện nông thôn miền Trung
5	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Klah Nhân	Xã AIBá	0,04	Đất nông nghiệp	Xây dựng Nông thôn mới
6	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Klah Buih	Xã AIBá	0,08	Đất nông nghiệp	Xây dựng Nông thôn mới
7	Thủy lợi Nút Riêng	Xã AIBá	6,21	Đất nông nghiệp	Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh Gia Lai
8	Sân vận động xã	Xã Ia Glai	1,00	Đất nông nghiệp	Xây dựng Nông thôn mới
9	Trạm y tế xã	Xã HBông	0,50	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Chư Sê
10	Đường liên huyện Chư Sê - Chư Prông - Chư Puth - Đức Cơ	Xã HBông	7,50	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Nghị quyết số 89/HĐND-VP ngày 27/9/2016 của HĐND tỉnh
11	Mở rộng trung tâm văn hóa thể dục thể thao xã	Xã Ia Blang	0,40	Đất nông nghiệp	Xây dựng Nông thôn mới
12	Tách trường Tôn Đức Thắng, xây dựng hội trường thôn	Xã Ia Blang	1,37	Đất nông nghiệp	Xây dựng Nông thôn mới
13	Cụm công nghiệp huyện Chư Sê	Xã Ia Blang	22,00	Đất nông nghiệp	Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Chư Sê
14	Bến xe huyện Chư Sê	Xã Ia Blang	3,00	Đất nông nghiệp	Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Chư Sê
15	Xây dựng bãi thải, xử lý rác thải	Xã Ia Pal	4,746	Đất nông nghiệp	Xây dựng Nông thôn mới
16	Các công trình nông thôn mới	Xã Ia Pal	13,20	Đất trồng cây lâu năm	Xây dựng Nông thôn mới
17	Nhà sinh hoạt cộng đồng 1, 2, 3, 5	Xã Ia Pal	0,44	Đất trồng cây lâu năm	Xây dựng Nông thôn mới

7/11

18	Nhà văn hóa và khu thể thao xã	Xã Kơng Htók	1,00	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Xây dựng Nông thôn mới
19	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Thoonng Tàng	Xã Bar Maih	0,08	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Xây dựng Nông thôn mới
20	Nhà sinh hoạt cộng đồng làng Thoonng Nha	Xã Bờ Ngoong	0,05	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Xây dựng Nông thôn mới
21	Nhà văn hóa xã	Xã Bờ Ngoong	0,20	Đất nông nghiệp	Xây dựng Nông thôn mới
22	Mở đường	Xã Bờ Ngoong	0,30	Đất nông nghiệp	Kiến cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn
23	Xây dựng khu dân cư mới	Xã Bờ Ngoong	1,00	Đất nông nghiệp	Xây dựng Nông thôn mới
24	Khu văn hóa thể thao thôn Đoàn Kết	Xã Bờ Ngoong	2,00	Đất nông nghiệp	Xây dựng Nông thôn mới
25	Nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn, làng (500 m ² /làng)	Xã Ia Tiem	0,45	Đất nông nghiệp	Xây dựng Nông thôn mới
26	Trường Phan Đình Phùng	Xã Ia Tiem	0,67	Đất nông nghiệp	Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Chư Sê
27	Lò đốt rác xã	Xã Chư Pong	0,07	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND huyện Chư Sê
28,00	Khu dân cư mới	Thị trấn Chư Sê	20,00	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh Gia Lai
29	Khu dân cư mới (Thu hồi đất Trường Nguyễn Bình Khiêm và Trường PTDT nội trú	Thị trấn Chư Sê	2,20	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Kết luận số 80/KL-HU ngày 13/02/2017 của BTV Huyện ủy Chư Sê
30	Chỉnh trang công viên văn hóa (Bầu ngựa)	Thị trấn Chư Sê	0,10	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 24/12/2008 của UBND huyện Chư Sê
31	Thu hồi đất Trụ sở Tòa án cũ	Thị trấn Chư Sê	0,14	Đất trụ sở cơ quan	Kết luận số 80/KL-HU ngày 13/02/2017 của BTV Huyện ủy Chư Sê
32	Thu hồi đất trụ sở Công an huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	1,40	Đất an ninh	Kết luận số 80/KL-HU ngày 13/02/2017 của BTV Huyện ủy Chư Sê
33	Đường Cách Mạng (Hùng Vương - cầu ông Ngang)	Thị trấn Chư Sê	1,44	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 825/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Chư Sê
34	Mở rộng đường 17/3	Thị trấn Chư Sê	1,16	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 826/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Chư Sê
35	Đường Nguyễn Đình Chiểu	Thị trấn Chư Sê	0,82	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 827/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Chư Sê
36	Đường Đinh Tiên Hoàng (Hoàng Quốc Việt - Võ Thị Sáu)	Thị trấn Chư Sê	1,78	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Chư Sê
37	Đường Nguyễn Thái Học (Quang Trung - Nguyễn Chí Thanh)	Thị trấn Chư Sê	0,24	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện Chư Sê
38	Sửa chữa mương thoát nước đường Lê Lợi, thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	0,07	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 của UBND huyện Chư Sê
39	Trụ sở của tổ chức sự nghiệp	Thị trấn Chư Sê	0,14	Đất trụ sở cơ quan	BQL CTĐT & VSMT huyện Chư Sê đề xuất để thực hiện xây dựng trụ sở làm việc
40	Công viên	Thị trấn Chư Sê	8,58	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 24/12/2008 của UBND huyện Chư Sê
41	Công viên Phạm Văn Đồng	Thị trấn Chư Sê	5,39	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 11/3/2011 của UBND huyện Chư Sê
42	Đường nội thị thị trấn Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	3,77	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 854/QĐ-UBND ngày 18/9/2017 của UBND tỉnh Gia Lai
43	Đường Hồ Chí Minh đoạn tránh huyện Chư Sê	Thị trấn Chư Sê	20,00	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 759/QĐ-BGTVT ngày 22/3/2017 của Bộ Giao thông Vận tải

44	Dự án Đầu nối 110KV sau TBA 220kV Chư Sê	Các xã: Ia Pal, Ia Blang, H'Bông và thị trấn Chư Sê	0,55	Đất ở tại đô thị, đất ở tại nông thôn, đất trồng cây lâu năm và đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 2456/QĐ-EVN CPC ngày 11/4/2017 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung	
45	Hoàn thiện lưới chống quá tải khu vực Chư Sê	Các xã và thị trấn	1,78	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 7351/QĐ-EVN CPC ngày 06/9/2017 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung	
X. Huyện Đức Cơ			133,25			
1	Đường liên huyện Chư Păh - Ia Grai - Đức Cơ - Chư Prông	Các xã: Ia Kiriêng, Ia Dok, Ia Kla và thị trấn Chư Ty	77,53	Đất ở tại đô thị, đất ở tại nông thôn và đất sản xuất nông nghiệp	Văn bản số 222a/HĐND-VP ngày 27/02/2017 của Thường trực HĐND tỉnh	
2	Cầu tràn liên hợp làng Đò, xã Ia Dok (thuộc Dự án đầu tư xây dựng các công trình cầu nông thôn tỉnh Gia Lai).	Xã Ia Dok.	0,27	Đất nông nghiệp	Quyết định số 974-QĐ/TW/ĐTN-TNXP ngày 30/10/2015 của BCH Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.	
3	Đường liên xã Ia Krêl - Ia Kla	Thị trấn Chư Ty	16,66	Đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 850/QĐ-UBND ngày 15/9/2017 của UBND tỉnh Gia Lai	
4	Giáo họ Làng Ba (thuộc Giáo xứ Plei Rơ Ngol Khốp) để xây dựng cơ sở thờ tự	Xã Ia Pnôn	0,10	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 1901a/UBND-KT ngày 02/11/2017 của UBND huyện Đức Cơ	
5	Giáo họ Đồng Tâm (thuộc Giáo xứ Plei Rơ Ngol Khốp) để xây dựng cơ sở thờ tự	Xã Ia Din	0,22	Đất ở tại nông thôn, đất trồng cây lâu năm		
6	Nhà máy chế biến thức ăn gia súc	Xã Ia Dom	1,86	Đất sản xuất nông nghiệp		
7	Nhà máy chế biến cà phê hòa tan và cà phê bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình UTTZ, 4C, VietGap)	Xã Ia Dom	1,86	Đất sản xuất nông nghiệp		
8	Nhà máy chế biến tiêu hạt và tiêu bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình VietGap)	Xã Ia Dom	1,86	Đất sản xuất nông nghiệp	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh	
9	Nhà máy sản xuất các sản phẩm từ gỗ cao su và gỗ rừng sản xuất	Xã Ia Dom	1,51	Đất sản xuất nông nghiệp		
10	Nhà máy xử lý rác thải	Xã Ia Kiriêng	3,00	Đất sản xuất nông nghiệp		
11	Nhà máy sản xuất chế biến sâu các sản phẩm từ mùn cao su	Xã Ia Dom	1,82	Đất sản xuất nông nghiệp		
12	Giáo họ Chư Ty (thuộc Giáo xứ Plei Rơ Ngol Khốp) để xây dựng cơ sở thờ tự	Thị trấn Chư Ty	0,44	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 1901a/UBND-KT ngày 02/11/2017 của UBND huyện Đức Cơ	
13	Giếng nước sạch tại tổ dân phố 7	Thị trấn Chư Ty	0,05	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 1901a/UBND-KT ngày 02/11/2017 của UBND huyện Đức Cơ	
14	Nhà văn hóa xã	Xã Ia Lang	0,30	Đất trồng cây lâu năm	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn	
15	Nghĩa địa chung của xã	Xã Ia Lang	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh	
16	Trạm y tế xã	Xã Ia Dok	0,15	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 1901a/UBND-KT ngày 02/11/2017 của UBND huyện Đức Cơ	
17	Dự án mở rộng Di sản cây đa làng ghè	Xã Ia Dok	0,30	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 257B/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh	
18	Trường Mầm Non 17/3	Xã Ia Dok	1,20	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 của UBND huyện Đức Cơ	
19	Mở rộng Trường Tiểu học Chu Văn An	Xã Ia Kla	1,02	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 1901a/UBND-KT ngày 02/11/2017 của UBND huyện Đức Cơ	
20	Sân chơi, bãi tập Trường THCS Nguyễn Du	Xã Ia Kla	0,65	Đất trồng cây lâu năm		

21	Khu dân cư Đội 20, 21 - Công ty TNHH MTV 72	Xã Ia Dom	10,52	Đất trồng do Ban quản lý rừng phòng hộ Đức Cơ quản lý	Công văn số 2861/UBND-NL ngày 26/7/2017 của UBND tỉnh
22	Nghĩa địa chung xã	Xã Ia Dom	3,00	Đất trồng cây lâu năm	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
23	Đường liên thôn làng Chan - làng Ba	Xã Ia Pnôn	0,06	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 1400/SKHĐT-KTN ngày 17/8/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư
24	Nghĩa địa chung xã	Xã Ia Pnôn	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
25	Điểm thu mua mù tạt trung	Xã Ia Pnôn	3,00	Đất trồng cây lâu năm	Di dời các cơ sở thu mua mù tạt cao su gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư
26	Đường giao thông nội làng Ngo rông	Xã Ia Krêl	0,37	Đất trồng cây lâu năm	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
27	Nhà Văn hóa xã	Xã Ia Kriêng	0,30	Đất trồng cây lâu năm	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
28	Nhà Văn hóa xã	Xã Ia Din	0,20	Đất trồng cây lâu năm	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
29	Nghĩa địa làng Yít Tú và Yít rông	Xã Ia Din	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
XI. Huyện Ia Grai			333,64		
1	Đường liên xã huyện Ia Grai	Các xã: Ia Sao, Ia Yok, Ia Pếch và thị trấn Ia Kha	1,60	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng lúa nước	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh
2	Nâng cấp mở rộng đường Nguyễn Trãi	Thị trấn Ia Kha	0,60	Đất trồng cây lâu năm và đất ở đô thị	Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND huyện
3	Nâng cấp mở rộng đường Hùng Vương	Thị trấn Ia Kha	0,02	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 895/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND huyện
4	Đường giao thông khu quy hoạch mới trung tâm xã Ia Sao	Xã Ia Sao	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của UBND huyện
5	Trạm y tế xã Ia Sao	Xã Ia Sao	0,53	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 22/9/2016 của UBND tỉnh
6	Nâng cấp mở rộng đường Quang Trung	Thị trấn Ia Kha	0,50	Đất trồng cây lâu năm và đất ở đô thị	Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của UBND tỉnh
7	Công trình cầu treo dân sinh tại xã Ia Tô	Xã Ia Tô	0,05	Đất trồng cây lâu năm	Công văn số 3718/UBND-CN XD ngày 13/8/2016 của UBND tỉnh
8	Đường liên huyện Chư Păh - Ia Grai - Chư Prông - Đức Cơ	Các xã và thị trấn	40,09	Đất ở tại đô thị, đất ở tại nông thôn, đất trồng cây lâu năm	Công văn số 407/BQLDA-KT ngày 13/9/2017 của Ban QLDAĐT XD công trình giao thông
9	Khu dân cư tại các thôn: Đức Tân, Tân Bình và Tân Sơn	Xã Ia Sao	20,00	Đất trồng cây lâu năm	Quy hoạch nông thôn mới
10	Nhà sinh hoạt cộng đồng các thôn: Tân An, Tân Bình, Tân Sơn, Tân Hòa	Xã Ia Sao	0,20	Đất trồng cây lâu năm	Quy hoạch nông thôn mới
11	Nghĩa địa thôn Tân An	Xã Ia Sao	6,00	Đất trồng cây lâu năm	Quy hoạch nông thôn mới
12	Nghĩa địa thôn 4	Xã Ia Hưng	0,25	Đất trồng cây lâu năm	Quy hoạch nông thôn mới
13	Nghĩa địa chung của xã Ia Hưng	Xã Ia Hưng	0,25	Đất trồng cây lâu năm	Quy hoạch nông thôn mới
14	Thế thao thôn 4	Xã Ia Hưng	0,60	Đất trồng cây lâu năm	Quy hoạch nông thôn mới
15	Đài tưởng niệm, di tích chiến thắng Chư Nghe	Xã Ia Krăi	4,00	Đất trồng cây lâu năm	Báo cáo số 501/BC-UBND ngày

16	Di tích bến đò A Sanh	Xã Ia Khai	3,00	Đất trồng cây lâu năm	13/1/2017 của UBND huyện Ia Grai	
17	Xây dựng chợ xã, huyện	Các xã và thị trấn	2,00	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm		
18	Bến xe	Các xã và thị trấn	1,50	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm		
19	Nhà máy chế biến bột cà phê hòa tan và cà phê bột	Các xã và thị trấn	3,00	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm		
20	Nhà máy chế biến tiêu hạt và tiêu bột	Các xã và thị trấn	3,00	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm		
21	Nhà máy chế biến các sản phẩm từ gỗ cao su và gỗ rừng sản xuất	Các xã và thị trấn	5,00	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm		
22	Nhà máy chế biến các sản phẩm từ mù cưa cao su	Các xã và thị trấn	4,00	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm		
23	Trung tâm nghiên cứu giống cây trồng, vật nuôi	Các xã và thị trấn	4,00	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm		
24	Nhà máy xử lý rác thải	Các xã và thị trấn	4,00	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm		
25	Quản thẻ công viên văn hóa các dân tộc	Xã Ia Dêr - huyện Ia Grai và phường Ia Kring - thành phố Pleiku	196,00	Đất ở tại đô thị, đất ở tại nông thôn, đất trồng rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm và hàng năm	Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 và Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh	
26	Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp	Các xã và thị trấn	20,00	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm		
27	Dự án trồng cây được liệt	Các xã và thị trấn	10,00	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm		
28	Đường dây 500 KV Dốc Sỏi - Pleiku 2	Các xã: Ia Pêch, Ia Dêr, Ia Sao	1,45	Đất trồng lúa, đất ở tại nông thôn và đất trồng cây lâu năm	Công văn số 2163/CP-DB ngày 05/5/2017 của Ban QLDA các công trình điện Miền Trung	
XII. Huyện Đak Pơ			176,66			
1	Đường nối thị trấn Đak Pơ, huyện Đak Pơ đi xã Kông Long Khong, huyện KBang	Thị trấn Đak Pơ	2,56	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND tỉnh	
2	Cải tạo nâng cấp hồ Tờ Đơ	Xã Phú An	0,30	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của UBND huyện Đak Pơ	
3	Dự án Hồ Tàu Dầu	Xã Cư An	135,56	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 60/QĐ-BQL ngày 05/12/2016 của Ban quản lý dự án DTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh	
4	Khu dân cư đường Lý Thái Tổ (đoạn từ đường Lê Hồng Phong đến đường Lê Lợi) thị trấn Đak Pơ	Thị trấn Đak Pơ	2,43	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 của UBND huyện Đak Pơ	
5	Mở tuyến đường thôn An Lợi	Xã Phú An	1,20	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của UBND huyện Đak Pơ	
6	Điều chỉnh Quy hoạch Trung tâm xã	Xã Yang Bắc	2,50	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND huyện Đak Pơ	
7	Quy hoạch khu dân cư Làng Chai	Xã Yang Bắc	3,00	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND huyện Đak Pơ	
8	Cầu dân sinh (Dự án LRAM/P)	Thị trấn Đak Pơ, các xã: Tân An, Phú An, An Thành;	2,63	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải	
9	Nhà máy xử lý rác thải	Xã An Thành	1,48	Đất trồng cây hàng năm		
10	Bến xe huyện	Xã Cư An	2,00	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh	
11	Trồng rau an toàn, hoa chất lượng cao	Xã Hà Tam	13,00	Đất trồng cây hàng năm		
12	Khu nông nghiệp công nghệ cao	Thị trấn Đak Pơ	10,00	Đất trồng cây hàng năm		
XIII. Huyện Chư Prông			25,07			
1	Trường THCS Lê Văn Tám	Xã Ia Pior	0,50	Đất ở tại nông thôn	Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh	

2	Hồ thủy lợi Ia Púch	Xã Ia Púch	0,41	Đất nương rẫy dân đang canh tác	Quyết định số 258A/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh
3	Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110kV Điện Hồng -Chư Sê	Các xã và thị trấn	0,59	Đất trồng lúa, đất trồng cây lâu năm	Công văn số 3673/CGC-QLĐTXD-KT ngày 19/6/2017 của Công ty Lưới điện cao thế miền Trung
4	Khu dân cư thôn Đoàn Kết	Xã Ia Tơ	0,23	Đất cơ sở sản xuất kinh doanh	Chương trình nông thôn mới
5	Chợ xã	Xã Bình Giáo	1,50	Đất trụ sở cơ quan	Chương trình nông thôn mới
6	Mở rộng Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu	Xã Bình Giáo	0,21	Đất trụ sở cơ quan	Chương trình nông thôn mới
7	Khu dân cư đường Trần Hưng Đạo	Thị trấn Chư Prông	0,06	Đất trụ sở cơ quan	Chủ trương của huyện
8	Mở rộng khu dân cư, công trình phúc lợi công cộng thôn Xuân Mè, làng Nốt và làng Siu	Xã Ia Mè	16,00	Đất trồng cây lâu năm	Chương trình nông thôn mới
9	Bãi rác xã	Xã Ia Mè	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Chương trình nông thôn mới
10	Nghĩa địa thôn Xuân Mè	Xã Ia Mè	2,00	Đất trồng cây lâu năm	Chương trình nông thôn mới
11	Bãi rác xã	Xã Thăng Hưng	1,00	Đất trồng cây lâu năm	Chương trình nông thôn mới
12	Nghĩa địa làng Bạc 2	Xã Ia Phin	0,10	Đất trồng cây lâu năm	Chương trình nông thôn mới
13	Khu dân cư làng La	Xã Ia O	0,15	Đất cơ sở y tế	Chủ trương của huyện
14	Khu dân cư thôn Đoàn Kết	Xã Bàu Cạn	0,12	Đất cơ sở y tế	Chủ trương của huyện
15	Khu dân cư thôn Đồng Tâm	Xã Bàu Cạn	0,05	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Chủ trương của huyện
16	Hoội trường thôn Nhân Hòa	Xã Ia Drăng	0,15	Đất cơ sở giáo dục và đào tạo	Chương trình nông thôn mới
XIV. Huyện KBang					
1	Mở rộng đường Lê Văn Tám	Thị trấn KBang	161,81	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 02/10/2017 của UBND tỉnh
2	Kè chống sạt lở suối Đăk Lốp đoạn qua thị trấn KBang	Thị trấn KBang	3,00	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm	Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 08/4/2016 của HĐND huyện
3	Mở rộng đường quy hoạch tổ dân phố 14	Thị trấn KBang	0,06	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Nghị quyết của HĐND thị trấn KBang
4	Nhà văn hóa tổ dân phố 4	Thị trấn KBang	0,10	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 601A/QĐ-UBND ngày 30/10/2013 của UBND tỉnh
5	Nhà văn hóa tổ dân phố 13	Thị trấn KBang	0,10	Đất trồng cây hàng năm	Chương trình nông thôn mới
6	Trường mẫu giáo Hòa Mĩ	Xã Krong	1,20	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 647/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 của UBND tỉnh
7	Nghĩa trang nhân dân	Xã Krong	2,00	Đất trồng của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Krông Pa	Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh
8	Khu di tích lịch sử Khu 10	Xã Krong	2,00	Đất rừng sản xuất	Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh
9	Thủy lợi Djang	Xã Lơ Ku	12,72	Đất trồng cây lâu năm và hàng năm	Chương trình nông thôn mới
10	Mở rộng khu di tích lịch sử làng kháng chiến Sitor	Xã Tơ Tung	3,00	Đất trồng cây hàng năm	Chương trình nông thôn mới
11	Khu xử lý rác thải	Xã Nghĩa An	2,00	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh
12	Khu dân cư Đăk Lơ Nhang	Xã Nghĩa An	5,91	Đất trồng cây hàng năm	Công văn số 1696/UBND-NL ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh
13	Dự án mô hình trồng lan Kim Tuyền và cây dược liệu	Xã Đăk Rong	5,00	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 980/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh
14	Dự án trồng cây dược liệu, nông nghiệp công nghệ cao	Các xã: Đăk Rong và Sơn Lang	20,70	Đất trồng	
15	Trạm bảo vệ rừng số 9 (Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh)	Xã Đăk Rong	0,05	Đất trồng cây hàng năm	
16	Trạm kiểm lâm Trại Dầm và đường vào Trạm kiểm lâm Trại Dầm	Xã Sơn Lang	0,27	Đất trồng lâm nghiệp	

17	Cầu Đăk Lét (Dự án LRAMP)	Xã Sơ Paí	0,82	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải	
18	Cầu thôn 4 (Dự án LRAMP)	Xã Sơ Paí	0,58	Đất trồng cây hàng năm	02/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải	
19	Dự án trồng thuần cây Maeca	Xã Sơ Paí	93,32	Đất trồng cây hàng năm	Tập đoàn Maevin	
20	Mở rộng khu dân cư làng Tờ Mệt (thôn 1)	Xã Đông	2,40	Đất trồng cây hàng năm	Chương trình nông thôn mới	
21	Mở rộng khu dân cư làng Rô, làng Muôn	Xã Đông	2,10	Đất trồng cây hàng năm	Chương trình nông thôn mới	
22	Nâng cấp trục đường dân sinh thôn 3	Xã Đak Hlor	0,20	Đất trồng cây hàng năm	Chương trình nông thôn mới	
23	Nâng cấp trục đường dân sinh thôn 4	Xã Đak Hlor	0,30	Đất trồng cây hàng năm	Chương trình nông thôn mới	
24	Nâng cấp trục đường dân sinh thôn 5	Xã Đak Hlor	0,30	Đất trồng cây hàng năm	Chương trình nông thôn mới	
25	Cầu Tờ Kân (Dự án LRAMP)	Xã Lơ Ku	0,58	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 622/QĐ-BGTVT ngày 02/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải	
26	Mở rộng khuôn viên trụ sở UBND xã	Xã Lơ Ku	1,00	Đất trồng cây hàng năm	UBND huyện KBang	
27	Nhà máy xử lý rác thải	Xã Đông	2,00	Đất xử lý rác thải	Quyết định số 766/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh	
XV. Huyện Phú Thiện			6,96			
1	Đường nối Quốc lộ 25 đến Tỉnh lộ 666 (Đoạn từ UBND xã Chư A Thai đến Tỉnh lộ 666)	Xã Chư A Thai	1,04	Đất giao thông, đất ở tại nông thôn, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND tỉnh	
2	Khu dân cư	Thị trấn Phú Thiện	2,24	Đất trồng lúa	Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 30/10/2010 của UBND huyện Phú Thiện	
3	Đường Đ41	Thị trấn Phú Thiện	0,79	Đất trồng lúa		
4	Đường giao thông	Thị trấn Phú Thiện	0,02	Đất trồng lúa		
5	Hoa viên cây xanh	Thị trấn Phú Thiện	0,07	Đất trồng lúa		
6	Đường nội đồng thôn Chơrôh Poman A, B, đường số 1 ngay cầu số 01 trên kênh N21	Xã Chơrôh PoNan	0,30	Đất trồng lúa	Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND huyện Phú Thiện	
7	Đường nội đồng thôn Chơrôh Poman A, B, đường số 1 ngay cầu số 02 trên kênh N21	Xã Chơrôh PoNan	0,31	Đất trồng lúa		
8	Đường nội đồng thôn Chơrôh Poman A, B, đường số 1 ngay cầu số 03 trên kênh N21	Xã Chơrôh PoNan	0,35	Đất trồng lúa		
9	Đường nội đồng thôn Sôma Lơng A (đường ra bãi cát)	Xã Chơrôh PoNan	0,86	Đất trồng lúa		
10	Dị tích Plei Oí	Xã Ayun Hạ	0,48	Đất trồng lúa	Quyết định số 281/QĐ-BT ngày 24/3/1993 của Bộ Văn hóa, thông tin (nay là Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch)	
11	Chùa Quang Sơn	Xã Ayun Hạ	0,30	Đất trồng thuộc quy hoạch đất rừng sản xuất	Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh	
12	Nhà văn hóa các thôn: Plei Tăng B, Glung B, Tân Điện 1, Plei Mun	Xã Ia Ake	0,20	Đất trồng lúa	Quyết định số 641/QĐ-UBND ngày 01/11/2011 của UBND huyện Phú Thiện	
XVI. Huyện Ia Pa			37,00			
1	Đường giao thông vận chuyển hàng nông sản liên xã (từ xã Ia Kdăm đi xã Chư Mố)	Các xã: Chư Mố và Ia Kdăm	7,00	Đất trồng cây hàng năm	Công văn số 1036/UBND-VP ngày 23/8/2017 của UBND huyện	
2	Đường Trần Hưng Đạo khu trung tâm huyện (đường liên xã từ Ia Mron đi xã Kim Tân)	Các xã: Ia Mron và Kim Tân	9,00	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh	
3	Đường giao thông liên huyện Phú Thiện - Ia Pa nối Quốc lộ 25 với Tỉnh lộ 666	Xã Pờ Tó	9,00	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 100C/QĐ-HĐND ngày 30/10/2015 của HĐND tỉnh	
4	Bãi rác thải	Xã Ia Kdăm	5,00	Đất trồng cây hàng năm	Công văn số 2917/UBND-NL	


 - 17

5	Nghĩa trang huyện	Xã Kim Tân	5,00	Đất trồng cây hàng năm	ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh
6	Đường giao thông nội đồng	Các xã: Chư Mố, Ia Tul, Ia Broối	1,50	Đất trồng lúa	Công văn số 1036/UBND-VP ngày 23/8/2017 của UBND huyện
7	Nhà văn hóa các thôn: 2, 3 và 4	Xã Pờ Tó	0,50	Đất trồng lúa	Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 21/9/2017 của UBND huyện
XVII. Huyện Mang Yang					
1	Đường nội thị huyện Mang Yang	Thị trấn Kon Dong	5,03	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng lúa	Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Đường nội thị: Lâm mới và nâng cấp các tuyến phía Tây và phía Bắc thị trấn Kon Dong	Thị trấn Kon Dong	1,42	Đất ở tại đô thị và đất nông nghiệp	Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của UBND huyện Mang Yang
3	Trường THCS Đăk Trôi	Xã Đăk Trôi	1,22	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của UBND tỉnh
4	Trường Mẫu giáo xã Đê Ar	Xã Đê Ar	0,35	Đất ở tại nông thôn và đất nông nghiệp	Quyết định số 257B/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh
5	Trường Mẫu giáo xã Kon Thup	Xã Kon Thup	0,33	Đất trồng cây hàng năm	Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 của UBND huyện Mang Yang
6	Trụ sở xã Đăk Djrăng	Xã Đăk Djrăng	0,88	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh
7	Trạm Y tế xã H'ra	Xã H'ra	0,28	Đất trồng cây lâu năm	Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 03/3/2017 của UBND tỉnh
8	Đường vào Vườn quốc gia Kon Ka Kinh	Xã Ayun	0,66	Đất trồng cây lâu năm và đất trồng lúa	Kế hoạch đầu tư từ nguồn vốn Hạ tầng du lịch năm 2018
9	Nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ xã Kon Thup và đường vào	Xã Kon Thup	0,33	Đất trồng cây lâu năm	Kế hoạch đầu tư năm 2017-2018
10	Khu thể dục - Thể thao Trung tâm xã	Xã Đăk Trôi	2,50	Đất trồng cây lâu năm	Dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên
11	Khu vui chơi trẻ em và hoa viên cây xanh	Xã A Yun	1,60	Đất trồng cây lâu năm	Chương trình nông thôn mới

